

Ngày 30/09/2025	97,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	-9.1%	10.9%

	Q3/25	
ROE	5.1%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q3/25		
DT thuần	356	QoQ	YoY
		▲ 44.0 ▲ 14.0%	▲ 90.0 ▲ 33.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	952	YoY
		▲ 121 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	28.3	QoQ	YoY
		▲ 11.5 ▲ 68.3%	▲ 10.3 ▲ 57.1%
	tỷ VNĐ		

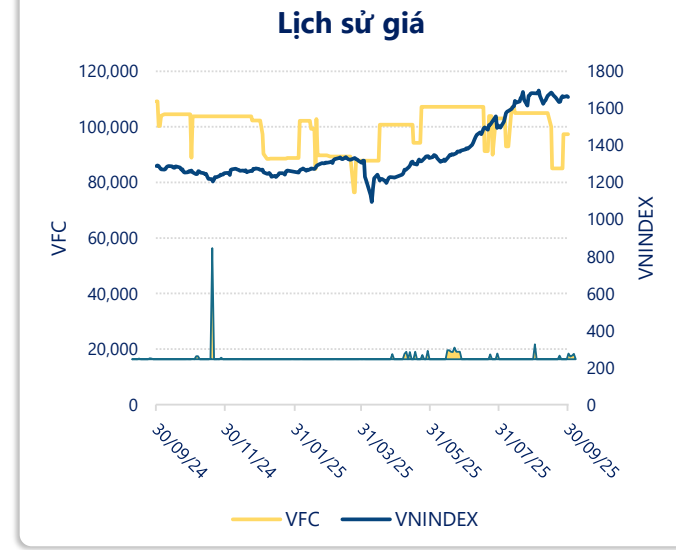
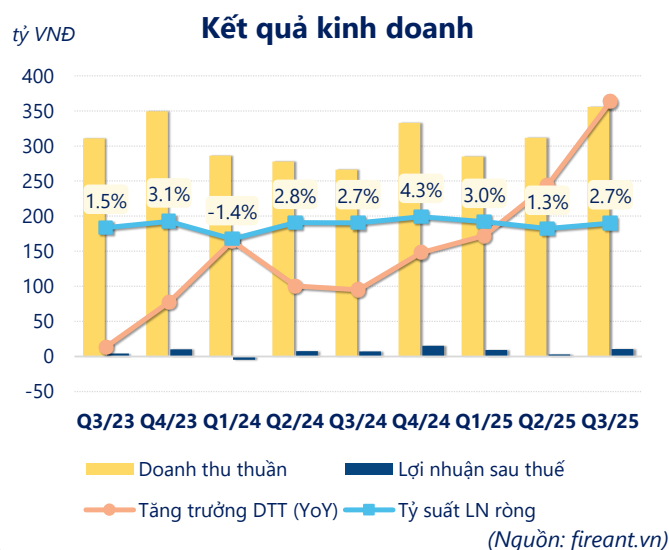
	9T 2025	
LN gộp	69.0	YoY
		▲ 22.6 ▲ 48.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	14.6	QoQ	YoY
		▲ 11.2 ▲ 335%	▲ 5.42 ▲ 59.0%
	tỷ VNĐ		

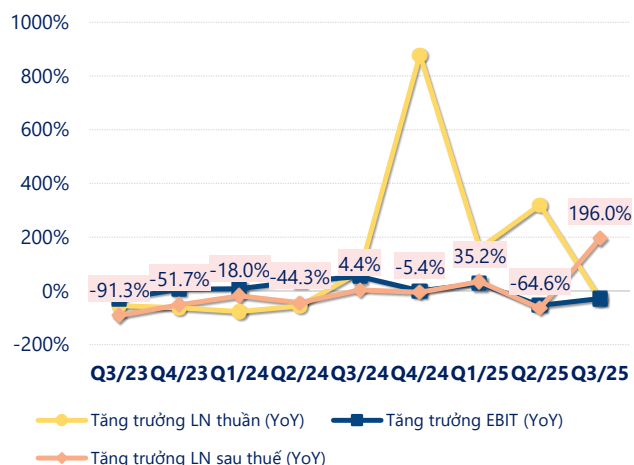
	9T 2025	
LN thuần	30.5	YoY
		▲ 11.0 ▲ 56.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.6	QoQ	YoY
		▲ 7.45 ▲ 236%	▲ 3.39 ▲ 46.7%
	tỷ VNĐ		

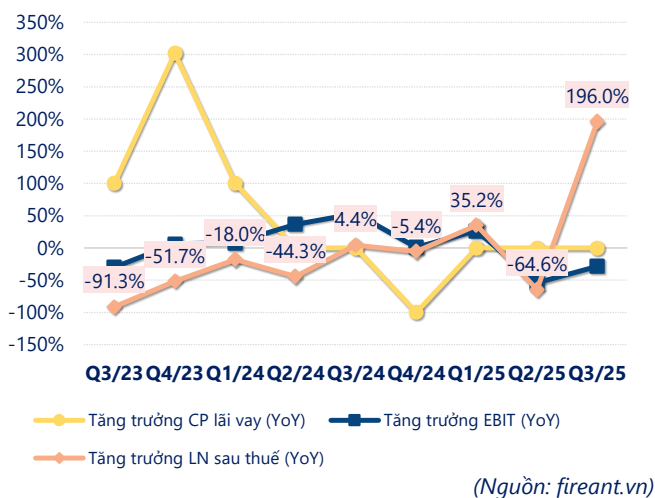
	9T 2025	
LN sau thuế	23.2	YoY
		▲ 13.1 ▲ 130%
	tỷ VNĐ	



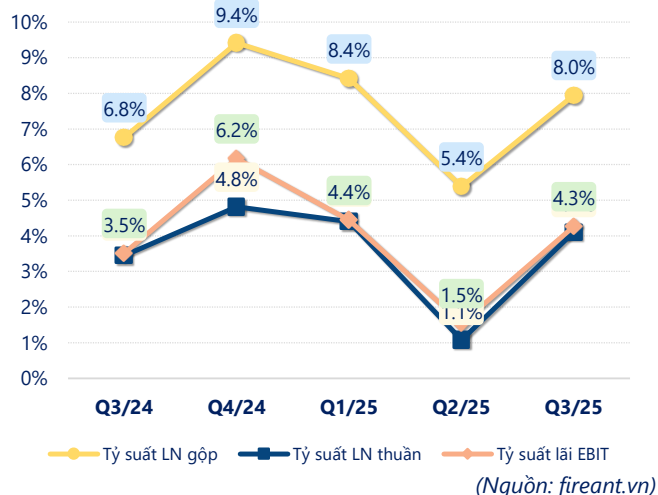
Tăng trưởng lợi nhuận



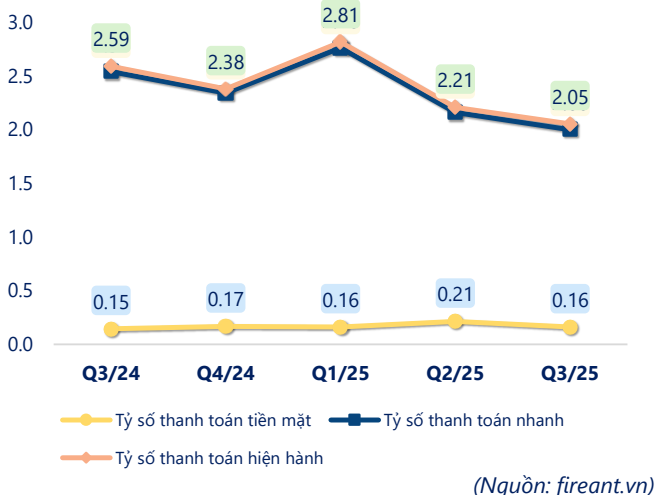
Tăng trưởng chi phí



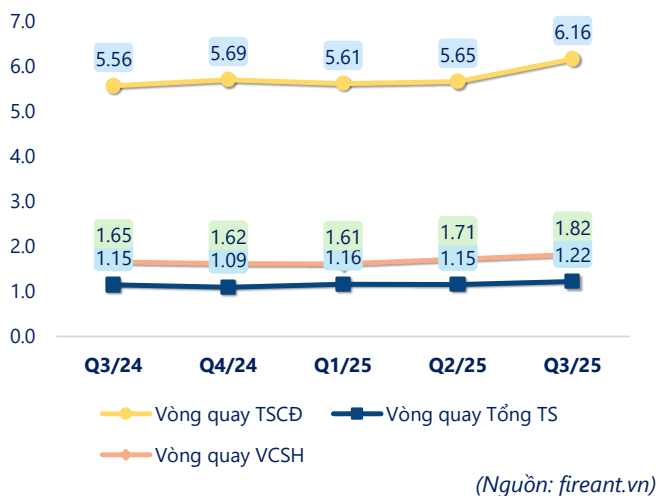
Tỷ suất lợi nhuận



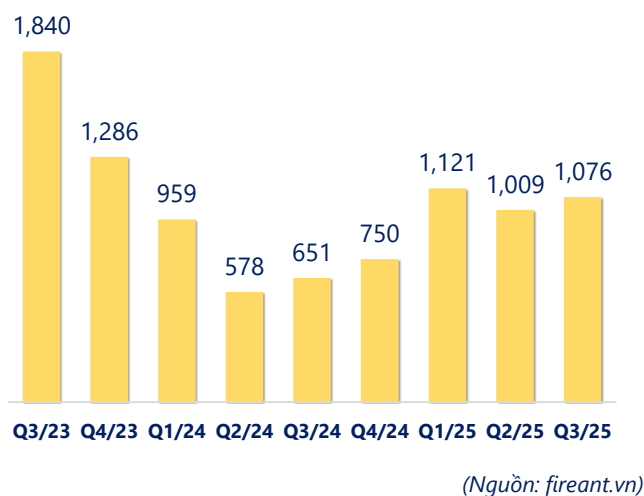
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	356	266	33.7%	952	831	14.7%
Giá vốn hàng bán	327	248	32.0%	883	784	12.6%
Lợi nhuận gộp	28.3	18.0	57.1%	69.0	46.4	48.9%
Doanh thu HĐTC	4.62	4.27	8.2%	15.0	14.3	4.8%
Chi phí TC	0.95	0.72	31.7%	2.28	2.35	-3.2%
Chi phí lãi vay	0.92	0.66	39.2%	2.13	2.10	1.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	17.3	12.4	39.9%	51.3	38.8	32.0%
LN thuần từ HĐKD	14.6	9.18	59.0%	30.5	19.5	56.5%
Lợi nhuận khác	-0.34	-0.47	27.1%	0.03	-2.47	101%
LN trước thuế	14.3	8.71	63.7%	30.5	17.0	79.4%
Lợi nhuận sau thuế	10.6	7.21	46.7%	23.2	10.1	130%
LNST của CĐ cty mẹ	9.49	7.21	31.7%	22.1	11.0	100.0%

(Nguồn: fireant.vn)

